

Số: 38/BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 14 tháng 7 năm 2015

BÁO CÁO

**Thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh
Tại kỳ họp thứ 17-HĐND tỉnh khoá VI
(Từ ngày 16 đến ngày 17 tháng 7 năm 2015)**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 140/HĐND-HCTH ngày 24/6/2015 giao cho Ban KTNS-HĐND tỉnh thẩm tra các nội dung báo cáo, đề án và dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 17-HĐND tỉnh Khóa VI, nhiệm kỳ 2011-2016, gồm:

- Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh về phát triển kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm và quyết định nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2015 (Bao gồm báo cáo tình hình đầu tư XD CB và báo cáo thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2015);

- Quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2014 của 07 huyện thí điểm không tổ chức HĐND huyện trên địa bàn tỉnh;

- Điều chỉnh Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh về việc ban hành các khoản thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Bổ sung danh mục dự án thu hồi đất và các dự án sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác trong năm 2015 thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

- Quy định tỷ lệ phân chia khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và quy định nguyên tắc hạch toán thu ngân sách đối với khoản khấu trừ thu thuế GTGT(2%) các công trình XD CB bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Qua làm việc trực tiếp với một số ngành, địa phương liên quan và xem xét các Báo cáo: Số 119/BC-UBND ngày 08/7/2015 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế-xã hội, Quốc phòng- an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2015; Báo cáo số 118/BC-UBND ngày 07/7/2015 về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XD CB 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2015; Tờ trình số 2575/TTr-UBND ngày 08/7/2015 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh về việc ban hành các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Tờ trình số: 2576/TTr-UBND ngày 08/7/2015 về việc phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách Nhà

nước năm 2014 của các huyện thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện; Tờ trình số 2563/TTr-UBND ngày 08/7/2015 bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất và các dự án sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác trong năm 2015 thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; Tờ trình số 2616/TTr-UBND ngày 10/7/2015 về việc quy định tỷ lệ phân chia khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và quy định nguyên tắc hạch toán thu ngân sách đối với khoản khấu trừ thu thuế GTGT(2%) các công trình XD CB bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh đã có phiên làm việc tập thể thẩm tra các nội dung liên quan và xin báo cáo kết quả thẩm tra trình tại kỳ họp thứ 17-Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VI xem xét, quyết định:

PHẦN I

Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2015

I. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ KTXH 6 tháng đầu năm 2015

Sau khi HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển KTXH, thu-chi ngân sách và phân bổ vốn đầu tư XD CB ngân sách tập trung năm 2015, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành Chương trình hành động và các Quyết định giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

1. Kết quả chung

Báo cáo KTXH 6 tháng đầu năm 2015 đã nêu và đánh giá được 10/23 chỉ tiêu cơ bản theo Nghị quyết số 16/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2015, trong đó có 03/10 chỉ tiêu đạt trên 50%KH (*Tổng sản phẩm trong tỉnh; sản lượng lương thực có hạt; tạo việc làm mới*), 07/10 chỉ tiêu đạt dưới 50%KH (*Tổng vốn đầu tư phát triển; tổng thu NSNN trên địa bàn; tổng chi ngân sách địa phương; kim ngạch xuất khẩu; kim ngạch nhập khẩu; tổng mức bán lẻ hàng hóa-dịch vụ; sản lượng khai thác thủy sản*). Có 13/23 chỉ tiêu KTXH chưa có số liệu đánh giá tổng hợp để trình HĐND tỉnh (*chủ yếu là các chỉ tiêu về VHXX, môi trường, trồng mới cây công nghiệp, trồng rừng tập trung phải đến cuối năm mới đánh giá*). Từ đó, thấy được mức độ khó khăn chung của nền kinh tế tỉnh nhà và cần tập trung chỉ đạo quyết liệt mới có thể hoàn thành các mục tiêu kế hoạch HĐND tỉnh giao.

2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ trên từng ngành, lĩnh vực

Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh cơ bản đồng tình với báo cáo đánh giá của UBND tỉnh và nêu thêm một số kết quả nổi bật trên một số mặt như sau:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh 6 tháng đạt mức tăng trưởng khá so với kế hoạch, đạt 7,1%/KH (cả năm BQ trên 7%); trong đó, các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp-xây dựng, dịch vụ đều đạt mức tăng trưởng cao hơn mức bình quân chung của kế hoạch (*nông nghiệp đạt 1.528 tỷ đồng, tăng 3,6%; công nghiệp - xây dựng đạt 2.472 tỷ đồng, tăng 8,3%; dịch vụ đạt 2.401 tỷ đồng, tăng 8,1%*).

- Công tác chỉ đạo chống hạn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng được tỉnh và các địa phương, đơn vị triển khai khá tích cực, góp phần giảm thiểu tổn thất cho nông dân (*Các ngành đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị thực hiện đồng bộ các giải pháp chống hạn; Quyết định phê duyệt phương án đẩy mạnh việc chuyển đổi cây trồng ứng phó hạn hán trong sản xuất vụ hè thu; phương án hỗ trợ nông dân sản xuất vụ đông*).

- Công tác chỉ đạo và huy động nguồn lực xã hội đầu tư thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ở các địa phương đạt được nhiều kết quả khá quan trọng. Đến nay, toàn tỉnh có 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 13 xã đạt từ 15-18 tiêu chí, không có xã đạt dưới 5 tiêu chí.

- Công tác đối ngoại, xúc tiến đầu tư từ bên ngoài có những chuyển biến tích cực; trong 6 tháng đầu năm UBND tỉnh đã cấp mới 01 dự án FDI với tổng mức đầu tư 4,423 triệu USD; trình Chính phủ phê duyệt tài trợ ODA cho 01 dự án với tổng mức đầu tư 18,95 triệu USD; vận động được 27 dự án và viện trợ phi dự án với tổng giá trị cam kết 23 triệu USD, tăng gấp 6 lần cùng kỳ năm trước (*Trong đó, đã phê duyệt được 17 dự án và 03 khoản viện trợ phi dự án với tổng vốn tài trợ 10,6 triệu USD, riêng cam kết thực hiện trong năm 2015 là 5,024 triệu USD*). Cấp chứng nhận đầu tư cho 14 nhà đầu tư trong nước; thu hút được 9 dự án đến đăng ký và lập thủ tục đầu tư vào các KCN, Khu Kinh tế của tỉnh.

- Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI) được UBND tỉnh chỉ đạo triển khai khá quyết liệt từ các sở, ban ngành đến chính quyền các cấp (*Như đã ban hành QĐ số 2978/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 về cải cách HC năm 2015; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 09/2/2015 về nâng cao chất lượng cơ chế một cửa; QĐ số 811/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 phê duyệt và công bố chỉ số cải cách HC ở các sở, ban, ngành; xây dựng danh mục các dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư...*).

- Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tăng cao hơn so với cùng kỳ năm 2014 (*xuất khẩu tăng 33,9% và nhập khẩu tăng 3,2%, một số mặt hàng chủ yếu có tổng giá trị xuất khẩu tăng cao như: Cà phê (tăng 33,8%), tinh bột sắn (tăng 58,6%), cao su (tăng 7,46 lần)*) nhưng vẫn chưa đạt 50% KH giao năm 2015 là do khó khăn chung của thị trường trong và ngoài nước.

- Công tác triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo bền vững, bảo trợ xã hội, hỗ trợ cho hộ nghèo, chăm lo cho gia đình và đối tượng chính sách... được tỉnh và các cấp chính quyền địa phương triển khai khá kịp thời, góp phần ổn định đời sống, giải quyết một phần khó khăn cho nhân dân.

- Tổng vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm tăng 15,6% (232,29 tỷ đồng) so với kế hoạch vốn được giao đầu năm. Tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn xây dựng cơ bản do tỉnh quản lý 853,151 tỷ đồng, đạt 48,8% so với kế hoạch được giao và cao hơn cùng kỳ năm 2014.

3. Về những khó khăn và hạn chế

Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh thấy rằng:

- Sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu đang đối mặt với thiên tai hạn hán; mực nước tại các hồ đập hiện đang cạn kiệt, không đủ nước tưới cho diện tích trồng lúa vụ Hè Thu; năng suất, sản lượng các loại cây công nghiệp gần như đều sụt giảm do nắng hạn, sẽ ảnh hưởng lớn đến đời sống của nông dân trong những tháng còn lại cuối năm 2015 (*Toàn tỉnh có 3.675,7 ha đất lúa vụ hè thu không thể gieo cấy, chiếm 16,7% tổng diện tích sản xuất lúa vụ Hè Thu của tỉnh; các địa phương thiệt hại nặng như Gio Linh 1.563,5 ha, Vĩnh Linh 923,8 ha, Cam Lộ 283,9 ha...*).

- Lĩnh vực công nghiệp-xây dựng đang chịu nhiều tác động bất lợi về thị trường và ảnh hưởng của cắt giảm đầu tư công; nhất là vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; hàng hóa tồn kho chậm tiêu thụ do rớt giá, hạn chế thị trường tiêu thụ. (*Vốn đầu tư phát triển 6 tháng đạt 1.756,2 tỷ đồng, tăng 15,6% so với kế hoạch nhưng chỉ bằng 91,2% cùng kỳ (giảm 169,5 tỷ đồng); Chỉ số hàng tồn kho công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 64,55% so với cùng kỳ năm trước, các mặt hàng hàng tồn kho cao như xi măng tăng 340,57%; đồ uống không cồn, nước khoáng tăng 287,6%, gạch xây tăng 5,83%*).

- Doanh nghiệp thành lập mới 136 doanh nghiệp, tăng 7%, nhưng số lượng doanh nghiệp gặp khó khăn ngừng hoạt động và giải thể tăng cao so với cùng kỳ năm trước, cụ thể có 26 doanh nghiệp giải thể, tăng 23,8%; 31 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, tăng 55%; 50 doanh nghiệp bị thu hồi giấy đăng ký. Nợ xấu ngân hàng có chiều hướng tăng, hiện còn 152 tỷ đồng, chiếm 1,02% tổng dư nợ cho vay (cùng kỳ chỉ chiếm 0,93%).

- Tổng thu ngân sách nội địa mặc dù đạt 43,81% (591,4/1.350 tỷ đồng) dự toán. Tuy nhiên, loại trừ thu tiền đất và thu khác được cấp lại thì thu ngân sách địa phương đưa vào cân đối đạt thấp (416,070/1.127,7 tỷ đồng), chỉ bằng 36,9% dự toán địa phương; trong đó, thu nội địa ngân sách tỉnh hưởng chỉ **bằng 32,17% dự toán**. Nếu không tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thu và chống thất thu thì sẽ khó hoàn thành dự toán ngân sách để thực hiện nhiệm vụ địa

phương sau khi đã cân đối. Chi đầu tư trực tiếp XDNTM theo Nghị quyết 02 chỉ đạt 11% (2,251/20 tỷ), chi vốn Chương trình KCHKM và Bê tông hóa GTNT từ nguồn vay chỉ đạt 5% (1,5/30 tỷ).

- Vốn vay nhân rồi Kho bạc nhà nước còn 105,4 tỷ đồng với phí vay 5,32 tỷ đồng chưa bố trí được kế hoạch trả nợ; thu hồi nợ tạm ứng vốn XDCHB của những năm trước chưa được giải quyết dứt điểm (*hiện tồn lưu tại Kho bạc 80,4 tỷ đồng*); giải ngân một số nguồn vốn XDCHB đạt thấp như Chương trình mục tiêu quốc gia 56,813 tỷ đạt 29,8%; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM 18,697 tỷ đạt 21%, nguồn ngân sách khác 0,8 tỷ đạt 2,5% (*Cụ thể một số công trình tỷ lệ giải ngân thấp như Trung ương hỗ trợ chương trình quản lý, bảo vệ biên giới đất liền 0%, hạ tầng cụm công nghiệp 2,7%, hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu 9,2%, hạ tầng du lịch 8,9%, Chương trình bố trí dân cư nơi cần thiết 5,6%. Các công trình đền bù hỗ trợ GPMB chậm như Đường vào xã Triệu Vân, cụm CN Cam Hiếu, kết cấu hạ tầng cụm cửa khẩu mở rộng. Các công trình chưa giải ngân Làng Thanh niên lập nghiệp Hướng Hiệp, Trường Tiểu học phường An Đôn, trường THCS phường An Đôn, Hạ tầng thủy sản nuôi tôm trên cát huyện Hải Lăng, Triệu Phong, nâng cấp, sửa chữa, khắc phục khẩn cấp đê biển Vĩnh Thái...).*

- Thực hiện việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định 5 năm 2011-2015 đang còn nhiều điểm bất cập, cần phải đánh giá, rà soát để bổ sung điều chỉnh thực hiện phù hợp cho giai đoạn 2016-2020.

4. Về thực hiện một số chính sách về nông nghiệp, nông thôn theo các Nghị quyết chuyên đề của HĐND tỉnh giai đoạn 2010-2015

Qua xem xét báo cáo, khảo sát, giám sát thực tế tại một số đơn vị, địa phương, Ban KTNS-HĐND tỉnh nhận thấy:

- Mạng lưới khuyến nông, khuyến ngư và thú y đã được tổ chức đến cơ sở thôn, bản. Trong đó, hệ thống khuyến nông cơ sở có 185 khuyến nông viên cấp xã và 1.077 cộng tác viên khuyến nông thôn, bản. Đây là cánh tay nối dài của lực lượng khuyến nông, nhằm tăng cường lực lượng cho cơ sở đáp ứng nhiệm vụ chuyển giao khoa học kỹ thuật, thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và xã hội hoá công tác khuyến nông. Hệ thống thú y cơ sở có 141 Trưởng thú y cấp xã và 1.059 thú y viên thôn, bản. Đội ngũ cán bộ thú y viên cơ sở là lực lượng nòng cốt để phổ biến kiến thức đến người chăn nuôi, chủ động tiêm phòng định kỳ, nỗ lực khắc phục sự cố khi có dịch bệnh xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm, góp phần không nhỏ vào công tác phát triển chăn nuôi. Cùng với chính sách xây dựng vùng giống nhân dân, chính sách hỗ trợ HTX trong sản xuất nông nghiệp và Chương trình kiên cố hóa kênh mương trong những năm qua đã có những chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp.

Chủ động được nguồn giống có chất lượng, kháng bệnh tốt, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của từng địa phương. Các giống lúa mới liên tục được khảo nghiệm, lựa chọn để đưa vào sản xuất thay thế dần các giống bị thoái hóa, đã không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất góp phần quan trọng trong việc tăng trưởng kinh tế nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực, góp phần xoá đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho bà con nông dân và thúc đẩy tiến trình xây dựng nông thôn mới.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện một số chính sách về nông nghiệp, nông thôn theo các Nghị quyết chuyên đề của HĐND tỉnh giai đoạn 2010-2015 vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập về công tác tuyển chọn, cơ chế quản lý, đánh giá và chế độ phụ cấp cho đội ngũ cán bộ khuyến nông, thú y cơ sở. UBND cấp xã thực hiện công tác tuyển dụng nên không tránh khỏi những khiếm khuyết nhất định; cụ thể với 34/185 khuyến nông viên, 1.000/1.077 cộng tác viên khuyến nông và 319 thú y viên chưa qua đào tạo, chưa có nhiều kinh nghiệm, chưa mạnh dạn và thiếu tự tin khi tổ chức triển khai hoặc truyền truyền vận động nông dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. KNV, CTV chịu sự quản lý của chính quyền cấp xã nên thường xuyên thay đổi nhân sự, thiếu tính ổn định, khó khăn cho việc hỗ trợ và chỉ đạo chuyên môn từ hệ thống khuyến nông cấp trên. Chế độ phụ cấp cho KNV cấp xã bằng mức lương tối thiểu chung theo quy định của Chính phủ từng thời kỳ và phụ cấp của CTV khuyến nông bằng 1/3 mức lương tối thiểu chung nên đa số KNV, CTV kiêm nhiệm thêm nhiều công việc ở xã, thôn, bản dẫn đến tình trạng thiếu chủ động và xem hoạt động khuyến nông, khuyến ngư như là công việc phụ và không thường xuyên tham gia phối hợp hoạt động với các Trạm khuyến nông-khuyến ngư cấp huyện, từ đó một số công việc cần triển khai và giải quyết từ huyện đến xã, thôn, bản thiếu kịp thời, hiệu quả thấp.

- Phát triển vùng giống nhân dân thiếu tính chủ động, quy trình làm giống, tuyển chọn giống chưa được kiểm soát chặt chẽ, việc điều tiết giống gặp không ít khó khăn giữa các vùng, HTX chưa làm tốt vai trò là trung tâm quản lý điều hành vùng giống nhân dân. Chương trình kiên cố hóa kênh mương sau 15 năm thực hiện (2000-2015) mới đạt 50% nhu cầu, còn hơn 1.000 km cần đầu tư. Vì vậy, UBND tỉnh cần có sự chỉ đạo rà soát lại nhu cầu thực tế để có kế hoạch đầu tư trọng tâm giai đoạn 2016-2020, gắn với việc quy hoạch lại đồng ruộng, xây dựng NTM và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đổi diện tích canh tác vùng thường xuyên thiếu nước tưới nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, nghiên cứu áp dụng công nghệ tưới hiện đại, tiết kiệm nước.

5. Một số nội dung đề nghị UBND tỉnh có báo cáo làm rõ:

- Thiên tai do hạn hán đang diễn ra trên địa bàn toàn tỉnh. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo làm rõ: Phương án khắc phục tác động thiên tai hạn hán ảnh hưởng đến ngành nông nghiệp, đời sống của nhân dân và thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của tỉnh?

- Phương án rà soát 4 Nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan trực tiếp đến lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đến năm 2015 hết hiệu lực thi hành (Khuyến nông cơ sở, Thú y cơ sở, vùng giống nhân dân và hỗ trợ HTX).

- Có phương án ban hành cơ chế tài chính cụ thể tạo quỹ đất sạch để đấu giá tạo nguồn thu theo kế hoạch.

- Phương án xử lý 80,4 tỷ vốn tạm ứng kho bạc quá hạn thanh toán do các chủ đầu tư đã giải thể hoặc thiếu trách nhiệm phối hợp thực hiện kéo dài từ trước đến nay.

- Phương án trả nợ và thanh toán vốn vay nhân rồi Kho bạc nhà nước hiện còn 105,4 tỷ đồng, cộng với phí vay 5,32 tỷ đồng đến hạn 31/12/2015 phải trả nợ, nhưng đến nay chưa có kế hoạch trả nợ theo cam kết. Phương án giải quyết nợ đọng vốn XDCB đến 31/12/2014 còn hơn 400 tỷ đồng.

II. Về nhiệm vụ chủ yếu phát triển kinh tế xã hội 6 tháng cuối năm 2015

Ban KTNS-HĐND tỉnh thống nhất cao với 09 nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2015 UBND tỉnh trình. Đồng thời, nhấn mạnh thêm một số nội dung để HĐND tỉnh xem xét, bổ sung vào nghị quyết:

Thứ nhất: Tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp chống hạn, chuyển đổi cây trồng, con nuôi ở các vùng không chủ động nước đảm bảo sản xuất vụ Hè Thu và những tháng cuối năm đạt hiệu quả. Đồng thời xây dựng các phương án chủ động phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu hộ để ứng phó kịp thời trong mùa mưa bão; phòng, chống và xử lý kịp thời dịch bệnh lây lan ở cây trồng, con nuôi.

Thứ hai: Tổ chức đánh giá đầy đủ các chính sách của tỉnh đã ban hành trong giai đoạn năm 2010-2015 về nông nghiệp, nông thôn để kịp thời điều chỉnh, bổ sung và ban hành mới thực hiện có hiệu quả cho giai đoạn 2016-2020; đặc biệt, ưu tiên rà soát, thống kê đánh giá đầy đủ để định hướng đầu tư có trọng tâm Chương trình Kiên cố hóa kênh mương; duy trì và phát triển hệ thống cán bộ khuyến nông, thú y cơ sở, chính sách phát triển vùng giống nhân dân và chính sách kinh tế tập thể. Sớm xây dựng và ban hành quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn để phát triển sản xuất trong xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 25/4/2014 của HĐND tỉnh.

Thứ ba: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản trước mùa mưa, bão; điều hành kế hoạch vốn phù hợp với khối lượng thi công, không để phát sinh nợ vốn XDCB theo quy định. Xây dựng cơ chế tài chính cho việc tạo quỹ đất sạch để đấu giá quyền sử dụng đất, chủ động tạo nguồn thu cho xây dựng cơ sở hạ tầng của tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Đầu tư công, Luật xây dựng, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp... mới được sửa đổi ban hành, góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Hoàn thành công tác lập và thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 để trình HĐND tỉnh quyết định lựa chọn các trọng điểm ưu tiên đầu tư và thứ tự danh mục dự án ưu tiên đầu tư gắn với việc thực hiện có hiệu quả chủ trương thu hồi đất.

Thứ tư: Tổ chức đối thoại để tìm giải pháp hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm để tháo gỡ khó khăn, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp nội tỉnh. Thực hiện đầy đủ các giải pháp tiết kiệm chi ngân sách 6 tháng cuối năm theo đúng quy định của Bộ Tài chính. Giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách an sinh xã hội, có phương án hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo thiếu hụt lương thực trong thời kỳ giáp hạt.

Thứ năm: Tăng cường công tác quản lý nhà nước và chấn chỉnh kịp thời những vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Tiếp tục rà soát diện tích đất giao cho các tổ chức, cá nhân sử dụng; nếu phát hiện vi phạm sử dụng đất không hiệu quả thì có biện pháp thu hồi giao cho các doanh nghiệp khác có nhu cầu sử dụng. Kiểm soát chặt chẽ không để xảy ra tình trạng gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng gây khiếu nại, tố cáo trong nhân dân.

Thứ sáu: Tập trung chỉ đạo các ngành, địa phương bám sát và cụ thể hóa Nghị quyết đại hội tỉnh Đảng bộ Khóa XVI ngay từ đầu năm 2016 để lập và điều hành kế hoạch phát triển KTXH và kế hoạch phát triển ngành giai đoạn 5 năm 2016-2020 của tỉnh; đồng thời gắn với việc xây dựng kế hoạch phát triển KTXH và dự toán ngân sách năm 2016 theo đúng Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 102/2015/TT-BTC ngày 30/6/2015 của Bộ Tài chính.

PHẦN II

Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2014 của 07 huyện thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND cấp huyện

1. Về quy trình thủ tục hồ sơ: Hồ sơ quyết toán do Chủ tịch Ủy ban nhân dân 07 huyện quyết định phê duyệt, Sở Tài chính đã tổ chức thẩm định và thông báo cho các địa phương điều chỉnh trước khi tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phù hợp với trình tự hướng dẫn tại Thông tư 63/2009/TT-BTC.

2. Tính chính xác của quyết toán ngân sách: Số liệu quyết toán thu, chi, kết dư ngân sách của các huyện đã được đối chiếu, xác nhận của các Chi nhánh Kho Bạc Nhà nước bảo đảm tính chính xác và tính pháp lý về mặt số liệu.

3. Nhận xét

Thứ nhất, về chấp hành thời gian phê duyệt và gửi báo cáo quyết toán: Theo quy định, báo cáo quyết toán năm 2014 của các huyện phải được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt và gửi đến Sở Tài chính trước ngày 30/4/2015. Với quy định này chỉ có huyện Gio Linh chấp hành đúng hạn, các huyện còn lại đều nộp chậm.

Thứ hai, qua giám sát báo cáo quyết toán ngân sách năm 2014 tại xã Hướng Phùng huyện Hướng Hóa, xã Triệu Nguyên huyện Đakrông, xã Cam Thủy huyện Cam Lộ, xã Vĩnh Tân huyện Vĩnh Linh, xã Gio Mai huyện Gio Linh cho thấy, một số công chức phụ trách kế toán xã còn hạn chế về mặt chuyên môn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm kế toán thiếu sự thống nhất giữa các địa phương.

Thứ ba, theo kết quả thẩm định của Sở Tài chính, báo cáo quyết toán năm 2014 của huyện Gio Linh thực hiện khá tốt. Một số huyện cần điều chỉnh nguồn quyết toán chi đầu tư phát triển và một số huyện cần bổ sung các biểu mẫu báo cáo quyết toán cho phù hợp với quy định của Luật Ngân sách.

4. Kiến nghị

Đề nghị Sở Tài chính:

Tiếp tục chỉ đạo công tác kiểm tra, tổng hợp, điều hành ngân sách đi vào nề nếp, sử dụng ngân sách có hiệu quả. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, sử dụng phần mềm kế toán cho đội ngũ kế toán ngân sách cấp xã;

Chỉ đạo rà soát nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên còn lại trong số kết dư, thực hiện nộp trả ngân sách tỉnh đối với các khoản hết nhiệm vụ chi, thực hiện hoàn trả các khoản tạm ứng, các khoản vay và nộp vào ngân sách các khoản do thanh tra, kiểm toán kiến nghị.

PHẦN III

Bổ sung danh mục dự án thu hồi đất và các dự án sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác trong năm 2015 thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh

1. Về cơ sở pháp lý trình

Danh mục các dự án bổ sung do UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét cho chủ trương thu hồi đất và chuyển đổi từ mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất

rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác trong năm 2015 được phân cấp cho HĐND tỉnh quyết định đảm bảo đúng quy định phân cấp tại Khoản 1, Điều 58 và Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 4, Điều 9, Nghị định số 43/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ.

2. Sự cần thiết

Theo quy định mới của Luật Đất đai năm 2013, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 25/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 về danh mục dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác trong năm 2015 vào kỳ họp cuối năm 2014 của HĐND tỉnh.

Tuy nhiên, do nhu cầu phát sinh thực tế trong 6 tháng đầu năm 2015, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung những dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư và đã có chủ trương đầu tư trong năm 2015, làm cơ sở để UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2015 cấp huyện và thực hiện các bước thu hồi đất, chỉ đạo các chủ đầu tư liên quan triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2015 theo quy định của pháp luật hiện hành là đúng Luật.

3. Xem xét từng nội dung cụ thể.

a) Về các dự án đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương thu hồi đất trong 6 tháng đầu năm 2015

Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh thấy rằng:

Năm 2015 là năm đầu thực hiện quy định mới của Luật Đất đai năm 2013, vì vậy, trong quá trình thực hiện chủ trương trình danh mục dự án thu hồi đất và chuyển sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, nhiều địa phương và các sở, ngành còn bị động, lúng túng. Nhiều dự án đã được đề xuất thu hồi đất bổ sung nhiều lần trong 6 tháng đầu năm; cơ quan tham mưu, thẩm định chưa tổng hợp theo định kỳ để đề xuất UBND tỉnh trình xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh giải quyết đề xuất nên gây khó khăn, thiếu chủ động trong quá trình thẩm tra các dự án đề nghị thu hồi đất theo đề xuất.

Với thực trạng trên, 6 tháng đầu năm 2015 UBND tỉnh đã trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương cho thu hồi đất của 41 dự án. Đây là những dự án cấp bách, đã được Thường trực HĐND tỉnh giải quyết giữa 2 kỳ họp, làm cơ sở cho các ngành, địa phương kịp thời thực hiện trước khi báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp này, được phân cấp đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 25/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh. Vì vậy, đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận với các danh mục dự án thu hồi đất đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương.

Tuy nhiên, về mặt số liệu, qua rà soát từng danh mục dự án cụ thể tại Tờ trình số 2563; Ban KTNS đề nghị HĐND tỉnh chấp thuận với Thường trực HĐND tỉnh về thống nhất chủ trương thu hồi đất 6 tháng đầu năm 2015 của **41 dự án** với diện tích **88,37 ha** (*tăng 1,68 ha so với Tờ trình của UBND tỉnh, bao gồm danh mục dự án cấm mốc phân lô đấu giá QSD đất phát triển hạ tầng ở xã Triệu Đại*).

b) Danh mục dự án bổ sung do UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét để quyết định chấp thuận chủ trương thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong 6 tháng cuối năm 2015

Qua xem xét, Ban KTNS-HĐND tỉnh thấy rằng: Các danh mục dự án trên cơ bản đã đầy đủ các điều kiện về hồ sơ thủ tục, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án và bố trí kế hoạch vốn để thực hiện trong năm 2015. Vì vậy, Ban KTNS-HĐND tỉnh kính đề nghị:

- HĐND tỉnh thống nhất chủ trương bổ sung 75 danh mục dự án thu hồi đất trong 6 tháng cuối năm 2015 để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh với diện tích 188,40 ha.

- Quyết định 04 dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án với tổng diện tích là 21,01 ha, trong đó: Đất trồng lúa 2,01 ha; đất rừng đặc dụng 19,00 ha.

4. Kiến nghị

Ban KTNS-HĐND tỉnh kiến nghị:

- UBND tỉnh kịp thời điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của cấp huyện sau khi HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án bổ sung các dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện trên địa bàn tỉnh trong năm 2015. Chỉ đạo các chủ dự án rà soát xác định rõ quy mô diện tích và vị trí sử dụng đất thực tế của dự án để sử dụng quỹ đất hiệu quả.

- Các chủ dự án trên địa bàn tỉnh chủ động phối hợp với Sở TN&MT và có trách nhiệm báo cáo với các huyện, thị xã, thành phố trong việc đăng ký dự án thu hồi đất theo quy định mới của Luật Đất đai; kịp thời thông tin cho các cấp chính quyền địa phương khi thực hiện dự án trên địa bàn, phối hợp thu hồi đất và bồi thường GPMB, hỗ trợ, tái định cư.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh danh mục dự án đầu tư cấp bách trong năm 2015 được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí vốn đầu tư thực hiện cụ thể, phù hợp với quy hoạch. Đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh tổng hợp báo cáo Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận giải quyết và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2015.

- UBND tỉnh sớm có kế hoạch thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh để trình HĐND tỉnh thông qua vào kỳ họp cuối năm 2015 trước khi trình Chính phủ phê duyệt.

PHẦN IV

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh về việc ban hành các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

1. Về căn cứ pháp lý, sự cần thiết

Ban Kinh tế Ngân sách thấy rằng:

Ngày 10/12/2014, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND nhằm hệ thống hóa toàn bộ các khoản thu phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND, coi đây như một cẩm nang chung quy định về phí, lệ phí của địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình tổng hợp, các cơ quan chuyên môn chuẩn bị chưa cập nhật kịp thời một số văn bản hướng dẫn điều chỉnh mức thu phí, lệ phí của Chính phủ, các Bộ ngành trung ương; cá biệt còn có một số danh mục quy định chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tại kỳ họp lần này là cần thiết.

2. Về nội dung cụ thể

a) Ban Kinh tế Ngân sách đồng tình với việc bổ sung phí bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước và mức thu lệ phí chứng minh nhân dân.

Lý do : Phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 và mục b.1 điểm b khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính.

Đồng thời, đề nghị bổ sung thêm mức thu lệ phí chứng minh nhân dân bằng công nghệ mới thực hiện theo Thông tư số 155/2012/TT-BTC ngày 20/9/2012 của Bộ Tài chính.

b) Đồng tình với việc sửa đổi quy định tỷ lệ nộp ngân sách 100% đối với khoản thu Lệ phí trước bạ xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe).

Lý do: Phù hợp với điểm a khoản 1 phần C mục III của Thông tư số: 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phí và lệ phí quy định: “*Tiền phí, lệ phí do cơ quan*

thuế trực tiếp tổ chức thu và trường hợp tổ chức khác thu phí, lệ phí đã được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho hoạt động thu phí, lệ phí theo dự toán hàng năm thì tổ chức thu phải nộp toàn bộ số tiền phí, lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước". Cụ thể, việc thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) tại tỉnh Quảng Trị do cơ quan thuế và đơn vị thụ hưởng 100% ngân sách nhà nước trực tiếp thu.

c) Về sửa đổi và bổ sung Mục XXII phần A Phụ lục I đối với Phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng (thu đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu) trong khu kinh tế cửa khẩu.

Ban KTNS đồng tình với sự cần thiết phải điều chỉnh, vì đây là khoản phí mới triển khai thực hiện lần đầu nên chưa có những căn cứ, cơ sở thực tiễn đầy đủ để xem xét, cá biệt còn có một số điểm chưa hợp lý. Việc điều chỉnh là cần thiết để đảm bảo sát với tình hình thực tế, tạo môi trường thông thoáng cho xuất nhập khẩu hàng hóa và phương tiện của các tổ chức, cá nhân cư dân biên giới qua lại các cửa khẩu của tỉnh.

* Về nội dung điều chỉnh: Ban KTNS thống nhất điều chỉnh một số nội dung cụ thể như sau:

- Điều chỉnh mức thu đối với phương tiện chở quặng, thạch cao và các loại hàng hóa khác bằng 50% mức thu quy định tại điểm a và b khoản 1 mục XXII phần A Phụ lục I của Nghị quyết 23/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh Quảng Trị.

- Không thu phí đối với phương tiện có tải trọng từ 3,5 tấn trở xuống của cư dân biên giới.

- Bổ sung thu phí xe du lịch, vận tải hành khách, cụ thể: xe từ 24 đến 30 chỗ ngồi: thu 100.000 đồng/xe/lượt; từ 31 chỗ ngồi trở lên: thu 150.000 đồng/xe/lượt.

- Tăng mức thu bằng 1,5 lần đối với phương tiện vận tải kéo đồng thời một lúc 02 container loại 20 Feet (tương đương có tải trọng thiết kế từ 10 tấn đến dưới 20 tấn mỗi container) trên 01 đầu kéo và Phương tiện vận tải kéo theo Romooc (tương ứng với mức thu quy định tại Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh Quảng Trị).

* Ban KTNS thấy rằng: Đối với khoản phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng ra vào cửa khẩu, đây là năm đầu tổ chức thực hiện, nên việc triển khai còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng, phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm để việc thu phí đảm bảo nguyên tắc thu đúng, thu đủ; thủ tục hành chính phải đơn giản, dễ thực hiện, không gây phiền hà, phù hợp với cơ chế một cửa, một điểm dừng đang được Chính phủ 2 nước Việt Nam-Lào đặc biệt quan tâm tại cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, Ban Kinh tế Ngân sách kiến nghị:

Cơ quan, đơn vị được giao thu phí cần tăng cường công tác tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn để các đối tượng có phương tiện ra vào cửa khẩu biết và thực hiện; tăng cường công tác phối hợp với các đơn vị Biên phòng, Hải quan và địa phương tại cửa khẩu để thực hiện tốt việc thu phí; mặt khác khai thác lợi thế hạ tầng mặt bằng và đội ngũ cán bộ công chức hiện có đang quản lý để tăng nguồn thu. Đồng thời tổ chức rà soát quy trình thu phí, thủ tục kê khai nộp phí và phát hiện các bất hợp lý để có biện pháp khắc phục kịp thời và cần rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu, đề xuất đối với việc điều chỉnh, sửa đổi Nghị quyết HĐND tỉnh, nhất là phí hạ tầng Cửa khẩu.

PHẦN V

Tờ trình số 2616/TTr-UBND ngày 10/7/2015 về việc quy định tỷ lệ phân chia khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và quy định nguyên tắc hạch toán thu ngân sách đối với khoản khấu trừ thu thuế GTGT(2%) các công trình XD CB bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Về căn cứ pháp lý và sự cần thiết

Việc bổ sung tỷ lệ phân chia khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và quy định nguyên tắc hạch toán thu ngân sách đối với khoản khấu trừ thu thuế GTGT(2%) các công trình XD CB bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trình kỳ họp lần này là cần thiết, phù hợp với Nghị định số 203/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28/11/2013 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và Công văn 5406/BTC-TCT của Bộ Tài chính ngày 23/4/2015 về việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC và Thông tư số 119/2014/TT-BTC.

Tuy nhiên, việc tham mưu trình HĐND của các cơ quan chức năng chưa kịp thời và chưa bám sát Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân chia các khoản thu thời kỳ ổn định 2011-2015.

2. Về nội dung

a) Về quy định tỷ lệ phân chia khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Để có sự đồng bộ và thống nhất với quy định tại Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010, Ban Kinh tế Ngân sách đề nghị: Đối với Giấy phép do Trung ương cấp (phần Ngân sách địa phương được hưởng) và Giấy phép do UBND tỉnh cấp thì Ngân sách cấp tỉnh hưởng 70%, Ngân sách cấp huyện hưởng 30% (Thay cho 80% và 20% theo Tờ trình của UBND tỉnh).

Thời gian thực hiện: Thống nhất như Tờ trình từ 01/01/2015.

b) Về quy định nguyên tắc hạch toán thu ngân sách đối với khoản khấu trừ thu thuế GTGT(2%) các công trình XDCB bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

Thống nhất nguyên tắc hạch toán như Tờ trình: Từ năm 2016 trở đi: Hạch toán vào nguồn thu ngân sách cho địa phương nơi có công trình. Đối với công trình liên huyện thì xác định doanh thu công trình chi tiết theo từng huyện để thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng 2% và hạch toán nguồn thu ngân sách cho từng địa phương tương ứng với số doanh thu phát sinh các công trình tại địa phương.

PHẦN CUỐI
Thẩm tra các dự thảo Nghị quyết

Ban KTNS đã trực tiếp tham gia chỉnh sửa các Dự thảo Nghị quyết gửi trước cho đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu, xem xét và đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung, số liệu và giải pháp trong Báo cáo thẩm tra của Ban trình tại kỳ họp, khi được Chủ tọa kết luận sẽ đưa vào các Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách; Kính trình HĐND tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Đại biểu dự họp;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Trần Đoàn